

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/HS-ST
Ngày 13- 12- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Anh

Bà Chu Thị Hậu.

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Phương Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tham gia phiên toà:
Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Toàn Ngọc M, (tên gọi khác: Không); sinh ngày 06 tháng 9 năm 2004 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Số E, tổ F, khối X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Toàn Văn U và bà Bé Thị O; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 (một) tiền sự, ngày 02/8/2023 bị cáo bị Công an huyện Cao Lộc xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số: 07/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 2.500.000 đồng; nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn T; sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Cháu Bé Ngọc M1, sinh năm 2009; địa chỉ: Khối E1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Toàn Văn U, sinh năm 1977; địa chỉ: Số E, tổ F, khối X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Chị Bé Thị O, sinh năm 1986; địa chỉ: Xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Chí D; vắng mặt.

2. Anh Lương Văn T; vắng mặt.

3. Anh Lăng Hoàng G; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 18/9/2023, Toàn Ngọc M điều khiển xe đạp điện theo Quốc lộ A đi lên nhà bạn tại xã H, thành phố L chơi, khi Toàn Ngọc M đi ngang qua xưởng sửa chữa ô tô của anh Hoàng Văn T, thuộc thôn Đ, xã H, huyện C thấy có nhiều đồ vật, tài sản bằng kim loại và sắt để ở khu vực cửa xưởng sửa chữa ô tô và không có rào che chắn, bảo vệ nên Toàn Ngọc M đã nảy sinh ý định lấy trộm. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 19/9/2023, Toàn Ngọc M điều khiển xe đạp điện màu xanh da trời nhãn hiệu Gicini đi từ nhà đến xưởng sửa chữa ô tô trên quan sát xung quanh không có người qua lại Toàn Ngọc M tiến đến vị trí để mấy thanh kim loại lấy trộm 01 (một) khối kim loại (là thanh coi nói thùng xe tải) dài khoảng 2m đặt lên vị trí để chân của xe đạp điện, khi Toàn Ngọc M chuẩn bị ngồi lên xe đạp điện để chở đi tiêu thụ thì bị Lăng Hoàng G và Lương Văn T là thợ sửa chữa ô tô phát hiện giữ lại và báo cho anh Hoàng Văn T biết. Sau đó anh Hoàng Văn T báo Công an xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc đến lập biên bản.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) khối kim loại sắt (sắt đã thành phẩm) có trọng lượng 46,2kg, chiều dài 210cm, chiều cao 40cm là thanh nói thùng xe tải; 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Gicini, màu xanh.

Bản kết luận định giá tài sản số: 39/KL- ĐGTSHS ngày 22/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tô tụng hình sự huyện Cao Lộc kết luận: 01 (một) khối kim loại sắt (sắt đã thành phẩm) có trọng lượng 46,2kg, chiều dài 210cm, chiều cao 40cm là thanh nói thùng xe tải có giá trị được định giá là 369.000 đồng (ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Tại Bản Cáo trạng số: 100/CT-VKS ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Toàn Ngọc M về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Toàn Ngọc M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Mục đích bị cáo trộm cắp khối kim loại

là để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật.

Bị hại anh Hoàng Văn T vắng mặt, nhưng lời khai tại Cơ quan điều tra, anh trình bày: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 19/9/2023, thợ Cơ khí của xưởng là anh Lương Văn T nhìn thấy một thanh niên hơn hai mươi tuổi vào trong xưởng sửa chữa ô tô của tôi ở thôn H, xã Đ, huyện C trộm cắp tài sản và điện thoại cho tôi báo có trộm, tôi điện thoại cho Công an xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, sau khi gọi điện báo cho Công an tôi cũng đến xưởng sửa chữa ô tô luôn, tới nơi đã thấy Công an bắt được đối tượng trộm cắp tài sản. Tài sản mà đối tượng trộm cắp là một thanh hộp sắt dài 210cm x 40cm, dày 05 cm có trọng lượng trên 40kg là loại sắt để coi nói thùng xe tải. Tài sản mà đối tượng trộm cắp, tôi đã được Cơ quan Công an trả lại, tôi không có yêu cầu người trộm cắp phải bồi thường gì. Về hình phạt đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cháu Bé Ngọc M1 vắng mặt, nhưng lời khai tại Cơ quan điều tra cháu trình bày: Cháu là em gái của bị cáo Toàn Ngọc M, cháu có một chiếc xe đạp điện màu xanh da trời nhãn hiệu Gicini hàng ngày dùng để đi học, đêm 19/9/2023 anh cháu lấy xe của cháu để đi trộm cắp tài sản cháu không biết và chiếc xe này bố cháu đã làm đơn xin lại và Cơ quan điều tra đã trả cho cháu, cháu không có ý kiến gì.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cháu Bé Ngọc M1 là anh Toàn Văn U trình bày: Tôi là bố của bị cáo Toàn Ngọc M và cháu Bé Ngọc M1, cháu M mang họ tôi, cháu M1 mang họ mẹ, vợ chồng tôi đã ly hôn và hiện nay tôi là người được Tòa án giao quyền nuôi các cháu. Đối với chiếc xe đạp điện là của cháu M1, tôi đã làm đơn xin lại và đã được Cơ quan điều tra trả lại cho cháu M1, phiên tòa hôm nay cháu M1 do phải đi học nên không thể có mặt tại Tòa được, tôi nhất trí với lời trình bày của cháu Bé Ngọc M1 tại Cơ quan điều tra và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Toàn Ngọc M phạm Tội trộm cắp tài sản; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 - xử phạt bị cáo Toàn Ngọc M từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có, do chưa có thiệt hại về tài sản.

Về xử lý vật chứng: Ngày 24/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại 01 (một) khối kim loại sắt (sắt đã thành phẩm) có trọng lượng 46,2kg, chiều dài 210cm, chiều cao 40cm là thanh nói thùng xe tải cho chủ sở hữu là anh Hoàng Văn T và trả 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Gicini, màu xanh cho chủ sở hữu là cháu Bé Ngọc M1. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Toàn Ngọc M gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận nhất trí với bản luận tội của vị Đại diện Viện kiểm sát.

Lời sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Hoàng Văn T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cháu Bé Ngọc M1; người đại diện theo pháp luật của cháu Bé Ngọc M1 là chị Bé Thị O và người làm chứng anh Phạm Chí D, anh Lương Văn T và anh Lăng Hoàng G đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Kết luận định giá tài sản, phù hợp biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 04 giờ sáng ngày 19/9/2023, bị cáo Toàn Ngọc M lợi dụng sơ hở của bị hại là anh Hoàng Văn T đã đột nhập vào xưởng sửa chữa ô tô của anh Hoàng Văn T ở thôn Đại Sơn, xã Hợp Thành lén lút lấy trộm 01 (một) khối kim loại sắt (sắt đã thành phẩm) có trọng lượng 46,2kg, chiều dài 210cm, chiều cao 40cm với mục đích đem bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Qua định giá số tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị được định giá là 369.000 đồng (ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng) và trước đó ngày 02/8/2023 bị cáo bị Công an huyện Cao Lộc xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số: 07/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 2.500.000 đồng, đây là tình tiết định tội đối với bị cáo. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Toàn Ngọc M là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Toàn Ngọc

M phạm Tội trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu ăn chơi của mình nên bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

[5] Về nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Nhưng xét thấy, bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không.

[10] Về xử lý vật chứng: Ngày 24/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả 01 (một) khối kim loại sắt (sắt đã thành phẩm) có trọng lượng 46,2kg, chiều dài 210cm, chiều cao 40cm là thanh nói thùng xe tải cho chủ sở hữu là anh Hoàng Văn T và trả 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Gicini, màu xanh cho chủ sở hữu là cháu Bé Ngọc M1, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Toàn Ngọc M gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí, nên bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Toàn Ngọc M phạm Tội trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Toàn Ngọc M 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/10/2023.

3. Về án phí: Bị cáo Toàn Ngọc M được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Người có QL&NVLQ (1b);
- Người ĐDHP của người có QL&NVLQ (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- Công an huyện Cao Lộc (2b);
- Nhà TGCA huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan ĐTCA huyện Cao Lộc (1b);
- Chi cục THA DS huyện Cao Lộc (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà